TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21/7/2025
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Xuân Thư
  Bà Lường Thị Huyền
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND khu vực 4 – Thanh Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên toà:*

Ngày 21tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân nhân dân khu vực 4(cơ sở 2)- Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 153/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2025/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1972. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: thôn Đ, xã Hoằng Ch, tỉnh Thanh Hoá.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972. Vắng mặt
Địa chỉ: thôn thôn Đ, xã Hoằng Ch, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2025, bản tự khai ngày 29/5/2025, nguyên đơn chị Lê Thị L thể hiện:

Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện kết hôn với nhau ngày 09/10/1992, được UBND Phường Bắc Sơn, TP. Sầm Sơn (cũ) nay là Phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề

nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

Về con: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn Th có 02(hai) con chung cháu đầu tên là Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 07/5/1994; cháu thứ hai tên là Nguyễn Thị Băng Băng, sinh ngày 26/10/2003, hiện nay cháu Nguyễn Việt Anh và cháu Băng đã trưởng thành nên chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai của anh Nguyễn Văn Th thể hiện:

Anh Nguyễn Văn Th và chị Lê Thị L tự nguyện kết hôn được UBND Phường Bắc Sơn, TP. Sầm Sơn (cũ) nay là Phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1992. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm, chị L đi làm ở Sầm Sơn, anh không đồng ý dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh Thắm có nguyện vọng đoàn tụ.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Th và chị Lê Thị L có 02(hai) con chung cháu đầu tên là Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 07/5/1994; cháu thứ 2 tên là Nguyễn Thị Băng Băng, sinh ngày 26/10/2003, hiện nay cháu Việt Anh và cháu Băng đã trưởng thành nên chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Văn Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn Th. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Lê Thị L là nguyên đơn, anh Nguyễn Văn Th là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn Th có địa chỉ tại xã Hoằng Châu, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 -Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn Th nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Ngày 11/6/2025 bị đơn anh Nguyễn Văn Th đã được thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa ngày 15/7/2025, bị đơn anh Nguyễn Văn Th vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên HĐXX hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản

1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Th vắng mặt không có lý do, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau vào năm 1992 trên cơ sở tự nguyện, do UBND Phường Bắc Sơn, TP. Sầm Sơn (cũ) nay là Phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Chị L có nguyện vọng xin được ly hôn anh Th. Anh Th có nguyện vọng đoàn tụ, mặc dù Tòa án đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Th, nhưng anh không đến làm việc theo giấy triệu tập thể hiện anh bỏ mặc quan hệ hôn nhân của mình và chị L. Do đó, HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị L cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh chị.

[2.2] Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn Th có 02(hai) con chung cháu đầu tên là Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 07/5/1994; cháu thứ hai tên là Nguyễn Thị Băng Băng, sinh ngày 26/10/2003, hiện nay cháu Nguyễn Việt Anh và cháu Băng đã trưởng thành nên chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là chị Lê Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51,56,57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000441 ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa(nay là Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa). Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Lê Thị L, bị đơn anh Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND KV4 - Thanh Hóa;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;*
- *UBND xã H. Châu;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phương